

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **265/2014/QĐ-UBND**

Bắc Giang, ngày 19 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý, khai thác, vận chuyển
đất đắp nền công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006; Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 261/TTr-TNMT ngày 15/5/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, khai thác, vận chuyển đất đắp nền công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: **N**

- Các Bộ: Tài nguyên và MT, Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh, các đoàn thể nhân dân;
- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh, Cục Thuế tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài TH tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP Tỉnh ủy; VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, các chuyên viên, TT Tin học công báo;
- + Lưu: VT, TN (5).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Thanh Sơn

QUY ĐỊNH

**Quản lý, khai thác, vận chuyển đất đắp nền
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/QĐ-UBND
ngày 19 / 5 /2014 của UBND tỉnh Bắc Giang)**

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về quản lý, khai thác đất dùng để đắp nền các công trình xây dựng đã được chấp thuận đầu tư, dự án đầu tư đã được phê duyệt hoặc có chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Quy định về việc san gạt mặt bằng, hạ cốt nền đối với đất thuộc dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận đầu tư, đất hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà có nhu cầu vận chuyển đất đi nơi khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (sau đây viết tắt là: san gạt mặt bằng, hạ cốt nền).

3. Quy định về vận chuyển đất để đắp nền công trình xây dựng, san gạt mặt bằng, hạ cốt nền theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan Nhà nước, UBND các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường, vận chuyển đất đắp nền công trình, đất dư thừa trong quá trình san gạt mặt bằng, hạ cốt nền; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu khai thác, vận chuyển đất để đắp nền công trình xây dựng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, khai thác, vận chuyển đất đắp nền công trình xây dựng

1. Việc khai thác đất đắp nền công trình xây dựng, san gạt mặt bằng, hạ cốt nền phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định tại Điều 6 Quy định này; vận chuyển đất đắp nền xây dựng, đất san gạt mặt bằng, hạ cốt nền phải có nguồn gốc hợp pháp.

2. Khu vực khai thác đất đắp nền công trình xây dựng phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không có khoáng sản khác có giá trị cao hơn đất đắp nền công trình. Nghiêm cấm khai thác đất lúa.

3. Hoạt động khai thác, vận chuyển đất đắp nền công trình không gây tác động xấu đến môi trường sinh thái, cảnh quan khu vực; không làm hại đến cơ sở hạ tầng, di tích văn hóa, lịch sử, an ninh-quốc phòng; không gây ảnh hưởng đến

việc sử dụng đất lân cận; không được vận chuyển qua khu dân cư sau 23 giờ và trước 5 giờ sáng.

4. Việc khai thác đất đắp nền công trình xây dựng chỉ được tiến hành sau khi hoàn thành: thủ tục thu hồi, giao đất theo quy định của Luật Đất đai; Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận; ký quỹ bảo vệ môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác đất theo quy định.

Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước về khai thác, vận chuyển đất đắp nền công trình xây dựng, san gạt mặt bằng, hạ cốt nền

1. Lập, điều chỉnh, bổ sung, quản lý quy hoạch vùng nguyên liệu đất làm vật liệu san lấp mặt bằng.

2. Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ khai thác đất đắp nền công trình xây dựng, hồ sơ san gạt mặt bằng, hạ cốt nền của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; xác định tiền cấp quyền khai thác đất.

3. Ban hành văn bản chấp thuận cho khai thác đất đắp nền công trình xây dựng, san gạt mặt bằng, hạ cốt nền.

4. Công bố quy định về tải trọng xe theo từng tuyến đường trên địa bàn tỉnh làm căn cứ cho phép vận chuyển đất đắp nền công trình xây dựng.

5. Thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong quá trình quản lý, khai thác, vận chuyển đất đắp nền công trình xây dựng, san gạt mặt bằng, hạ cốt nền.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Thời hạn khai thác đất đắp nền công trình xây dựng; san gạt mặt bằng, hạ cốt nền

1. Thời hạn khai thác đất để đắp nền các công trình xây dựng theo tiến độ ghi trong dự án đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt hoặc văn bản chấp thuận nhưng không quá 24 tháng.

2. Thời hạn cho phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền theo tiến độ ghi trong dự án đầu tư được phê duyệt hoặc chấp thuận hoặc đơn đề nghị của hộ gia đình, cá nhân nhưng không quá 03 (ba) tháng đối với tổ chức thực hiện dự án và không quá 30 (ba mươi) ngày đối với hộ gia đình, cá nhân.

3. Trường hợp thời hạn quy định tại các khoản 1, 2 Điều này hết hạn mà việc đắp nền công trình xây dựng hoặc san gạt mặt bằng, hạ cốt nền chưa hoàn thành mà do yếu tố khách quan thì được xem xét gia hạn.

Điều 6. Thẩm quyền ban hành văn bản chấp thuận; gia hạn, thu hồi văn bản chấp thuận cho khai thác đất đắp nền công trình xây dựng, san gạt mặt bằng, hạ cốt nền

1. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chấp thuận cho khai thác đất đắp nền các công trình xây dựng, san gạt mặt bằng, hạ cốt nền, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản chấp thuận cho san gạt mặt bằng, hạ cốt nền đối với hộ gia đình, cá nhân với khối lượng nhỏ hơn 3000 m³.

3. Cấp có thẩm quyền ban hành văn bản chấp thuận cho khai thác đất đắp nền, san gạt mặt bằng, hạ cốt nền nào thì có quyền gia hạn, thu hồi văn bản đó.

Điều 7. Thủ tục chấp thuận khai thác đất đắp nền công trình xây dựng

1. Hồ sơ chấp thuận khai thác đất đắp nền công trình xây dựng

a) Đơn đề nghị chấp thuận cho khai thác đất đắp nền công trình xây dựng theo mẫu 01- kèm theo Quy định này;

b) Bản đồ khu vực khai thác đất, thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo hệ tọa độ VN2000 tỷ lệ 1: 1.000 đối với diện tích nhỏ hơn 5,0 ha, tỷ lệ 1: 2.000 đối với diện tích trên 5,0 ha (bản chính);

c) Phương án khai thác đất đắp nền công trình xây dựng, trong đó nêu rõ: vị trí, địa điểm, diện tích, cao độ khu vực khai thác; dự án, công trình được cung cấp đất san lấp, tuyến đường vận chuyển; thời hạn và khối lượng khai thác đất đắp nền; cam kết bảo đảm an toàn các công trình hạ tầng kỹ thuật, an toàn lao động, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định (bao gồm: ký quỹ môi trường, tiền cấp quyền khai thác đất, các khoản thuế, phí theo quy định);

d) Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với trường hợp công suất khai thác từ 100.000 m³ vật liệu nguyên khai/năm trở lên hoặc giấy xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường đối với các trường hợp còn lại của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (bản sao có chứng thực).

2. Trình tự chấp thuận khai thác đất đắp nền công trình xây dựng

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác đất để đắp nền công trình lập 04 (bốn) bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này gửi Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra thực địa, xác định diện tích, tọa độ khu vực đề nghị chấp thuận cho khai thác đất đắp nền công trình xây dựng; tổ chức thẩm định phương án, tính toán trữ lượng, khối lượng đất khai thác chuyển cơ quan thuế để xác định, các loại thuế, phí theo quy định; xác định tiền cấp quyền khai thác đất, mức ký quỹ bảo vệ môi trường; tổng hợp các ý kiến của các cơ quan liên quan, hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh. Trường hợp cần chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ thì thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chấp thuận khai thác đất đắp nền công trình xây dựng. Trường hợp không đủ điều kiện, trả lời bằng văn bản;

d) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

Điều 8. Thủ tục chấp thuận cho san gạt mặt bằng, hạ cốt nền

1. Hồ sơ chấp thuận san gạt mặt bằng, hạ cốt nền

a) Đơn đề nghị cho phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền theo mẫu số 2^A (đối với tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư) hoặc mẫu 2^B (đối với hộ gia đình, cá nhân)- kèm theo Quy định này;

b) Phương án san gạt mặt bằng, hạ cốt nền (trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư) trong đó nêu rõ: thời gian và khối lượng cần san gạt, hạ cốt nền; diện tích, cốt cao độ khu vực hạ đất; phương thức sử dụng khối lượng đất hạ cốt nền; phương án đường vận chuyển đất dư thừa; cam kết bảo đảm an toàn lao động, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Đối với hộ gia đình, cá nhân những nội dung trên thể hiện cụ thể trong đơn đề nghị;

c) Bản đồ khu vực san gạt, hạ cốt nền theo hệ tọa độ VN 2000 tỷ lệ 1:1.000 (trường hợp diện tích nhỏ hơn 5,0 ha), tỷ lệ 1:2.000 (trường hợp diện tích lớn hơn 5,0 ha) đối với dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc trích lục thửa đất đối với hộ gia đình, cá nhân;

d) Bản sao có chứng thực quyết định giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (đối với hộ gia đình, cá nhân).

2. Thủ tục chấp thuận cho san gạt mặt bằng, hạ cốt nền

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu san gạt mặt bằng, hạ cốt nền lập 04 (bốn) bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này gửi Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra thực địa, xác định diện tích, tọa độ khu vực đề nghị chấp thuận cho san gạt mặt bằng, hạ cốt nền; tổ chức thẩm định phương án, tính toán trữ lượng, khối lượng đất hạ cốt nền chuyển cơ quan thuế để xác định các loại thuế, phí theo quy định; xác định tiền cấp quyền khai thác đất; tổng hợp các ý kiến của các cơ quan liên quan, hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh hoặc ra văn bản chấp thuận cho các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này. Trường hợp cần chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ thì thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chấp thuận cho san gạt mặt bằng, hạ cốt nền. Trường hợp không đủ điều kiện, trả lời bằng văn bản;

d) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

Điều 9. Thủ tục gia hạn chấp thuận khai thác đất đắp nền công trình xây dựng, san gạt mặt bằng, hạ cốt nền

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu gia hạn thời gian khai thác đất đắp nền công trình, san gạt mặt bằng, hạ cốt nền làm đơn theo mẫu số 3^A (trường hợp gia hạn thời gian khai thác) hoặc mẫu số 3^B (trường hợp gia hạn thời gian san gạt mặt bằng, hạ cốt nền)- kèm theo Quy định này, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi văn bản chấp thuận hết hạn 15 (mười lăm) ngày đối với trường hợp là tổ chức thực hiện dự án và 05 (năm) ngày đối với hộ gia đình, cá nhân.

2. Trong thời hạn bảy 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, xác định lại nghĩa vụ tài chính (nếu có) gửi cơ quan thuế hoặc thông báo cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đơn đề nghị để thực hiện, trình Chủ tịch UBND tỉnh hoặc ban hành văn bản chấp thuận cho gia hạn đối với trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy định này.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chấp thuận gia hạn. Trường hợp không đủ điều kiện, trả lời bằng văn bản.

4. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận gia hạn của cấp có thẩm quyền, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Trách nhiệm của các ngành, các cấp trong quản lý, khai thác, vận chuyển đất đắp nền công trình, trong san gạt mặt bằng, hạ cốt nền

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng nguyên liệu đất làm vật liệu san lấp mặt bằng các công trình tổng thể trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Chủ trì xác định trữ lượng, khối lượng cho phép khai thác; xác định giá đất đắp nền công trình, đất vận chuyển sau khi san gạt, hạ cốt nền làm căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác, thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường;

c) Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ khai thác đất đắp nền công trình xây dựng, hồ sơ san gạt mặt bằng, hạ cốt nền của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, trình Chủ tịch UBND tỉnh hoặc ban hành văn bản chấp thuận cho hộ gia đình, cá nhân san gạt mặt bằng, hạ cốt nền theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều 6 Quy định này. Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ thu hồi đất, cho thuê đất đối với tổ chức đã được chấp thuận cho khai thác đất đắp nền phải thuê đất, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định; ký hợp đồng thuê đất; thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án đóng cửa mỏ đất sau khi kết thúc khai thác theo quy định;

d) Trao văn bản chấp thuận khai thác đất đắp nền và san gạt mặt bằng, hạ cốt nền cho tổ chức, cá nhân sau khi đã thực hiện xong các nghĩa vụ tài chính (ký quỹ phục hồi môi trường, tiền cấp quyền khai thác đất đắp nền);

đ) Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong quá trình thực hiện khai thác đất đắp nền công trình xây dựng, san gạt mặt bằng, hạ cốt nền của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh; thông báo tạm dừng hoạt động đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vi phạm; lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 6 Quy định này thu hồi văn bản chấp thuận cho khai thác đất đắp nền, văn bản chấp thuận cho san gạt, hạ cốt nền đối với những trường hợp không kịp thời khắc phục vi phạm theo quy định.

2. Sở Giao thông vận tải

a) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố tải trọng của từng tuyến đường trên địa bàn tỉnh làm căn cứ cho phép vận chuyển đất đắp nền công trình xây dựng;

b) Xử lý nghiêm các chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện vi phạm các quy định Luật Giao thông đường bộ; thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường những trường hợp xe vận chuyển thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân được phép khai thác đất và san gạt mặt bằng, hạ cốt nền vi phạm để làm căn cứ xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

3. Công an tỉnh Bắc Giang

a) Kiểm tra, phát hiện xử lý kịp thời các trường hợp vận chuyển vi phạm pháp luật về giao thông; vận chuyển đất không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất vận chuyển hợp pháp;

b) Thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường những trường hợp xe vận chuyển thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân được phép khai thác đất, san gạt mặt bằng, hạ cốt nền vi phạm để làm căn cứ xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

4. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chuyển thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được chấp thuận khai thác đất đắp nền công trình, san gạt mặt bằng, hạ cốt nền thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

5. Các sở, ngành khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển đất đắp nền công trình xây dựng, san gạt mặt bằng, hạ cốt nền; giám sát, kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quá trình thực hiện.

6. UBND huyện, thành phố

a) Quản lý quy hoạch nguồn vật liệu đất đắp nền công trình xây dựng theo đúng quy định; giám sát, kiểm tra xử lý kịp thời các hành vi vi phạm các quy định về quản lý khai thác, vận chuyển đất đắp nền công trình xây dựng và san gạt mặt bằng, hạ cốt nền trên địa bàn;

b) Xác nhận cam kết bảo vệ môi trường đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền; có trách nhiệm giải quyết các thủ tục liên quan về đất đai, cơ sở hạ tầng và các điều kiện liên quan khác để tổ chức thực hiện khai thác; ký hợp đồng thuê đất với hộ gia đình, cá nhân đã được phép khai thác đất đắp nền;

c) Xem xét cho ý kiến đối với trường hợp cho hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu san gạt mặt bằng, hạ cốt nền;

d) Chịu trách nhiệm ngăn chặn, xử lý kịp thời hoặc đề xuất xử lý các hoạt động khai thác đất đắp nền công trình, san gạt, hạ cốt nền trái phép và các trường hợp vi phạm các cam kết trong quá trình khai thác, vận chuyển đất làm hư hại hạ tầng kỹ thuật, ô nhiễm môi trường. Hàng năm bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách cho công tác quản lý, bảo vệ đất đắp nền công trình trên địa bàn.

7. UBND xã, phường, thị trấn

a) Kiểm tra, rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã; xác nhận cho các hộ gia đình, cá nhân san gạt mặt bằng, hạ cốt nền theo đúng quy định;

b) Giải quyết các thủ tục liên quan về đất đai, cơ sở hạ tầng và các điều kiện liên quan khác để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện khai thác đất đắp nền công trình, san gạt mặt bằng, hạ cốt nền;

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ đất đắp nền công trình xây dựng tại địa phương theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc thực hiện, xử lý các hành vi vi phạm các nội dung quy định của pháp luật đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quá trình khai thác đất đắp nền công trình xây dựng và san gạt mặt bằng, hạ cốt nền;

d) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện trong việc quản lý nguồn đất chưa được khai thác, đang trong thời kỳ khai thác. Nghiêm cấm tự ý cho phép tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khai thác đất đắp nền và san gạt mặt bằng, hạ cốt nền.

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được phép khai thác đất đắp nền công trình xây dựng và san gạt mặt bằng, hạ cốt nền

1. Tổ chức, cá nhân sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh cho phép khai thác đất để đắp nền công trình xây dựng có trách nhiệm:

a) Hoàn thành các thủ tục thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, ký hợp đồng thuê đất theo quy định của Luật Đất đai; lập hồ sơ xin cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong trường hợp có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khai thác đất đắp nền;

b) Thông báo bằng văn bản đến UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh và Sở Giao thông vận tải về kế hoạch, thời gian bắt đầu khai thác, thời gian kết thúc khai thác; số lượng, tải trọng, công suất phương tiện tham gia khai thác, vận chuyển; những giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của nguồn tài nguyên đất vận chuyển; tuyến đường vận chuyển đất;

c) Thực hiện khai thác theo đúng nội dung quy định của văn bản chấp thuận cho khai thác, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; thực hiện bảo vệ môi trường theo nội dung đã cam kết, bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan, đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội;

d) Nộp tiền cấp quyền khai thác đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính khác theo quy định; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường tại quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Giang;

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) theo quy định, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã nơi hoạt động khai thác đất đắp nền;

e) Đóng góp kinh phí để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng và xây dựng công trình phúc lợi, đảm bảo quyền lợi của người dân nơi có đất đắp nền được khai thác;

g) Kết thúc khai thác lập đề án đóng cửa mỏ, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; thực hiện việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khai thác theo đề án được duyệt.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân san gạt mặt bằng, hạ cốt nền sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận có trách nhiệm:

a) Thực hiện việc san gạt, vận chuyển đất dư thừa trong quá trình san gạt mặt bằng, hạ cốt nền theo phương án đã lập và các quy định tại văn bản chấp thuận; trong quá trình san gạt, vận chuyển đất dư thừa phải đảm bảo môi trường khu vực san gạt, trên đường vận chuyển và trong khu dân cư theo nội dung cam kết đã được xác nhận;

b) Nộp tiền cấp quyền khai thác đất đối với khối lượng đất dư thừa vận chuyển đi để sử dụng vào mục đích khác và thực hiện nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được phép vận chuyển đất đắp nền công trình xây dựng và vận chuyển đất dư thừa trong quá trình san gạt mặt bằng, hạ cốt nền

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển đất đắp nền công trình xây dựng và vận chuyển đất dư thừa trong quá trình san gạt mặt bằng, hạ cốt nền phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về tải trọng theo từng tuyến đường; đảm bảo an toàn giao thông; các phương tiện vận chuyển phải được đăng ký, đăng kiểm đúng quy định.

2. Hoạt động vận chuyển đất đắp nền công trình xây dựng, vận chuyển đất dư thừa trong quá trình san gạt mặt bằng, hạ cốt nền không gây tác động xấu đến môi trường sinh thái; không làm hại đến cơ sở hạ tầng; đảm bảo đúng các tuyến đường và thời gian vận chuyển đã cam kết.

3. Có văn bản xác nhận của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được chấp thuận khai thác đất đắp nền công trình hoặc vận chuyển đất dư thừa trong quá trình san gạt mặt bằng, hạ cốt nền kèm theo văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 6 Quy định này (bản chính hoặc sao có chứng thực).

Điều 13. Xử lý vi phạm

1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước

Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm hoặc bao che cho người có hành vi vi phạm trong lĩnh vực khai thác, vận chuyển đất đắp nền công trình xây dựng và san gạt mặt bằng, hạ cốt nền tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử

lý kỷ luật theo quy định của Luật Cán bộ công chức hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

a) Trường hợp chưa thực hiện đầy đủ quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1, khoản 2 Điều 11 và các khoản 1, 2 Điều 12 Quy định này sẽ bị tạm dừng hoạt động khai thác đất đắp nền công trình xây dựng và san gạt mặt bằng, hạ cốt nền;

b) Trường hợp vi phạm các quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1, khoản 2 Điều 11 và các khoản 1, 2 Điều 12 Quy định này mà không khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có thông báo bằng văn bản sẽ bị thu hồi văn bản chấp thuận;

c) Ngoài việc xử lý vi phạm theo các điểm a, b, khoản 2 Điều này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm quy định của pháp luật khác có liên quan theo quy định.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

Tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền cho phép khai thác đất đắp nền công trình trước thời điểm Quy định này có hiệu lực được thực hiện như sau:

1. Đối với những văn bản cho phép khai thác còn thời hạn đến dưới 02 năm (24 tháng) kể từ thời điểm Quy định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện cho đến hết thời hạn quy định trong văn bản cho phép; thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác đất đắp nền theo quy định.

2. Đối với những văn bản cho phép khai thác còn thời hạn trên 02 năm kể từ thời điểm Quy định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện thực khai thác và thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác đất đắp nền theo quy định đến hết 30/6/2016; sau thời gian trên nếu tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác đất đắp nền công trình thì được tiếp tục xem xét gia hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy định này.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thanh Sơn

Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP KHAI THÁC
ĐẤT ĐÁP NỀN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.

(Tên tổ chức, cá nhân) ⁽¹⁾

Địa chỉ:

Giấy chứng minh nhân dân (đối với trường hợp cá nhân)/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số (đối với trường hợp tổ chức); cấp ngày

.....; nơi cấp:

Quyết định số.... ngày.... tháng.... năm... của (cơ quan nhà nước có thẩm quyền) về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản số ngày tháng năm... của (cơ quan nhà nước có thẩm quyền) về chủ trương thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình(nếu có).

Đề nghị được phép khai thác ⁽²⁾ tại khu vực ... thuộc xã..... huyện..... để đắp nền công trình xây dựng ⁽³⁾

Địa điểm xây dựng công trình:

Diện tích khu vực khai thác:.....ha, được giới hạn bởi các điểm góc:..... có toạ độ xác định trên bản đồ kèm theo.

Trữ lượng khai thác: m³.

Công suất khai thác: m³/năm.

Mức sâu khai thác:

Thời hạn khai thác:.....tháng, kể từ ngày ký văn bản chấp thuận.

Sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép khai thác (Tên tổ chức, cá nhân)

⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy định về quản lý, khai thác và vận chuyển đất đắp nền công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

(cụ thể có phương án khai thác kèm theo)

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾: ghi rõ tên tổ chức, cá nhân cần khai thác đất đắp nền

⁽²⁾: ghi rõ loại đất dự kiến khai thác

⁽³⁾: ghi rõ tên dự án, công trình cần đắp nền.

Tài liệu gửi kèm theo:

-

-

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP SAN GẠT
MẶT BẰNG, HẠ CỐT NỀN**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang;

Tên tổ chức/cá nhân ⁽¹⁾

Địa chỉ:

Giấy chứng minh nhân dân (đối với trường hợp cá nhân)/Giấy chứng nhận
đăng ký kinh doanh số (đối với trường hợp tổ chức); cấp
ngày; nơi cấp:

Văn bản chấp thuận đầu tư thực hiện dự án xây dựng công trình (số....
ngày.... tháng.... năm... của về việc ⁽²⁾

Đề nghị được phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền đối với ⁽²⁾
tại khu vực ... thuộc xã..... huyện.....;

Diện tích khu vực xin san gạt mặt bằng, hạ cốt nền:.....ha, được giới
hạn bởi các điểm góc:..... có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo.

Cốt độ cao khu vực cần san gạt mặt bằng, hạ cốt nền:

Khối lượng đất dư thừa từ quá trình hạ cốt nền cần chuyển đi: m³.

Dự kiến khu vực vận chuyển phần đất dư thừa đến:.....

Mục đích sử dụng đất dư thừa:⁽³⁾

Thời hạn xin san gạt mặt bằng, hạ cốt nền:.....tháng, kể từ ngày ký văn bản
chấp thuận.

Lý do xin san gạt mặt bằng, hạ cốt nền:

(Tên tổ chức, cá nhân) ⁽¹⁾ cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp
luật có liên quan. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.
(cụ thể có phương án khai thác kèm theo)

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾: ghi rõ tên tổ chức, cá nhân
cần san gạt, hạ cốt nền

⁽²⁾: ghi rõ tên công trình, dự án được phép đầu tư.

⁽³⁾: ghi rõ mục đích sử dụng phần đất dư thừa.

Tài liệu gửi kèm theo:

Mẫu số: 2^B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP SAN GẠT
MẶT BẰNG, HẠ CỐT NỀN**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang;

Hộ gia đình/cá nhân

Địa chỉ:

Giấy chứng minh nhân dân (của đại diện chủ hộ cấp ngày;
nơi cấp:

Đề nghị được phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền đối với tại
khu vực ... thuộc xã..... huyện.....;

Diện tích khu vực xin san gạt mặt bằng, hạ cốt nền:.....ha, được xác
định trên trích lục thửa đất kèm theo.

Cốt độ cao khu vực cần san gạt mặt bằng, hạ cốt nền:.....

Khối lượng đất dư thừa từ quá trình hạ cốt nền cần chuyển đi: m³.

Địa điểm vận chuyển phần đất dư thừa:.....

Tuyến đường vận chuyển phần đất dư thừa:.....

Mục đích sử dụng đất dư thừa:⁽³⁾

Thời hạn xin san gạt mặt bằng, hạ cốt nền:.....tháng, kể từ ngày ký văn bản
chấp thuận.

(Tên hộ gia đình/cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định
của pháp luật có liên quan.

Đại diện hộ gia đình, cá nhân làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên,)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

.....
.....
.....

Mẫu số 3¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN KHAI THÁC
ĐẤT ĐÁP NỀN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.

(Tên tổ chức, cá nhân) ⁽¹⁾

Địa chỉ tại:.....

Điện thoại:

Đề nghị được gia hạn thời gian khai thác đất đắp nền công trình xây dựng..... tại xã..... huyện....., tỉnh..... để phục vụ dự án đầu tư xây dựng công trình

Thời gian đề nghị được tiếp tục khai thác:..... tháng.

Diện tích đề nghị tiếp tục khai thác: ha. Được giới hạn bởi các điểm góc..... có tọa độ xác định trên bản đồ hiện trạng kèm theo.

Khối lượng đã thực hiện:..... m³.

Trữ lượng còn lại:..... m³.

Lý do xin gia hạn:.....

.....
(Tên tổ chức, cá nhân) ⁽¹⁾..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾: tên tổ chức, cá nhân cần khai thác đất đắp nền

Tài liệu gửi kèm theo:

-
-
-

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN
SAN GẠT MẶT BẰNG, HẠ CỐT NỀN

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.

(Tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) ⁽¹⁾

Địa chỉ tại:

Điện thoại:

Đề nghị được gia hạn thời gian san gạt mặt bằng, hạ cốt nền ⁽²⁾ tại
xã..... huyện....., tỉnh.....

Thời gian đề nghị được tiếp tục san gạt, hạ cốt nền:..... tháng.

Khối lượng đã thực hiện: m³.

Trữ lượng còn lại: m³.

Lý do xin gia hạn:

.....
(Tên tổ chức, cá nhân) ⁽¹⁾ cam đoan thực hiện đúng quy định của
pháp luật có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾: Tên tổ chức, cá nhân san gạt, hạ cốt nền

⁽²⁾: Ghi rõ tên dự án, công trình cần san gạt, hạ cốt nền

Tài liệu gửi kèm theo:

-
-
-

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

.....
.....